

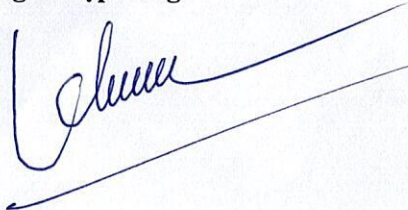
LỊCH TRỰC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIỒNG RIỀNG

Từ ngày 30/10/2023 đến ngày 05/11/2023

| Ngày/tháng/năm         | LÃNH ĐẠO  | KHOA CẤP CỨU                             |                                          | KHOA HỒI SỨC                  |                        | KHOA PT-GMHS                 | KHOA NỘI TH            | KHOA NỘI TM            | KHOA NHI                | KHOA NGOẠI TH | KHOA SẢN                    | KHOA LÃO HỌC             | KHOA NHIỄM    | KHOA YHCT | KHOA TMH                 | KHOA MẮT |
|------------------------|-----------|------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------|------------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|---------------|-----------------------------|--------------------------|---------------|-----------|--------------------------|----------|
|                        |           | NGÀY                                     | ĐÊM                                      | NGÀY                          | ĐÊM                    |                              |                        |                        |                         |               |                             |                          |               |           |                          |          |
| Thứ 2<br>30/10/2023    | BS. THỨC  | BS. TUYẾN, BS. P PHÚC                    |                                          | BS. VÂN (BS. T NAM), BS. LINH |                        | BS. H PHÚC                   | BS. N TUẤN             | BS. CHIẾN              | BS. NGUYỄN              | BS. P HUỖNH   | BS. QUỲNH                   | BS. P TUẤN               | BS. KHÁNH     |           | BS. QUÝ                  |          |
|                        |           | ĐD: Thi Văn<br>Khải Huy<br>Thành Sáu     | ĐD: Tri Diêu<br>Ở Xuyến<br>Uyên Sáu      | ĐD: Chiến Vàng<br>Mình Thúi   | ĐD: Chiến Minh<br>Thúi | ĐD: Thanh Loan<br>Thanh Ngân | ĐD: Tuấn Tâm<br>Hận    | ĐD: Đoàn Tinh<br>Vi    | ĐD: Niêm Thành<br>Tháng | ĐD: Như Diêu  | ĐD: Thuận Thuận<br>Hiên     | ĐD: Thảo Diêu<br>Duyên   | ĐD: Hoa Tha   | YS. Chính | (Ngoài giờ)<br>CN. Đẹp   |          |
| Thứ 3<br>31/10/2023    | BS. THÔNG | BS. H GIANG, BS. TUYẾN                   |                                          | BS. LỘC, BS. VÂN (BS. T NAM)  |                        | BS. THẬT                     | BS. HOÀNG              | BS. N GIANG            | BS. ĐANG                | BS. THÔNG     | BS. TRINH                   | BS. HIỀN                 | BS. NHẢ       | YS. Sang  | BS. QUÝ                  |          |
|                        |           | ĐD: Ưống Em<br>K. Hồng Thúi<br>Khiết Tim | ĐD: Thi Văn<br>Khải Huy<br>Thành Tim     | ĐD: Nhanh Loan<br>Tươi        | ĐD: Tâm Loan<br>Vàng   | ĐD: Lý Đượ<br>Quy Nhạc       | ĐD: Cảnh Thảo<br>Chanh | ĐD: Giàu Thính<br>Diễm | ĐD: Lùng Mí<br>Chiếm    | ĐD: Niêm Dung | ĐD: Lê Tú Nhàng             | ĐD: Ên Cường<br>Bích Chi | ĐD: Như Trinh | YS. Sang  | (Ngoài giờ)<br>CN. Riêng |          |
| Thứ 4<br>01/11/2023    | BS. SANG  | BS. P PHÚC, BS. H GIANG                  |                                          | BS. LINH, BS. LỘC             |                        | BS. TÂM                      | BS. T TRANG            | BS. LY                 | BS. H THO               | BS. K TÁN     | BS. QUỲNH                   | BS. P TUẤN               | BS. THÚY      | YS. Chính | BS. QUÝ                  |          |
|                        |           | ĐD: Tri Diêu<br>Ở Xuyến<br>Uyên Sáu      | ĐD: Ưống Em<br>K. Hồng Thúi<br>Khiết Sáu | ĐD: Chiến Minh<br>Thúi        | ĐD: Thúi Nhanh<br>Tươi | ĐD: Thanh Loan<br>Thanh Ngân | ĐD: Tùng Tươi<br>Chung | ĐD: Kim Hòa<br>Q Duy   | ĐD: Ngân Uyên<br>Diễn   | ĐD: Như Dũng  | ĐD: Lan Kim Chi<br>Vân Linh | ĐD: Gan Kim Chi<br>Linh  | ĐD: Hoa Tha   | YS. Chính | (Ngoài giờ)<br>CN. Giang |          |
| Thứ 5<br>02/11/2023    | BS. THỨC  | BS. TUYẾN, BS. P PHÚC                    |                                          | BS. VÂN (BS. T NAM), BS. LINH |                        | BS. H PHÚC                   | BS. N TUẤN             | BS. CHIẾN              | BS. NGUYỄN              | BS. T HẢI     | BS. TRINH                   | BS. HIỀN                 | BS. KHÁNH     | YS. Sang  | BS. QUÝ                  |          |
|                        |           | ĐD: Thi Văn<br>Khải Huy<br>Thành Sự      | ĐD: Tri Diêu<br>Ở Xuyến<br>Uyên Tim      | ĐD: Tâm Loan<br>Vàng          | ĐD: Chiến Minh<br>Thúi | ĐD: Lý Đượ<br>Quy Nhạc       | ĐD: Tuấn Tâm<br>Hận    | ĐD: Đoàn Tinh<br>Vi    | ĐD: Niêm Thành<br>Tháng | ĐD: Như Diêu  | ĐD: Thuận Thuận<br>Hiên     | ĐD: Thảo Diêu<br>Duyên   | ĐD: Như Trinh | YS. Sang  | (Ngoài giờ)<br>CN. Đẹp   |          |
| Thứ 6<br>03/11/2023    | BS. HOÀNG | BS. H GIANG, BS. TUYẾN                   |                                          | BS. LỘC, BS. VÂN (BS. T NAM)  |                        | BS. THẬT                     | BS. HOÀNG              | BS. N GIANG            | BS. ĐANG                | BS. K TÁN     | BS. QUỲNH                   | BS. P TUẤN               | BS. NHẢ       | YS. Chính | BS. QUÝ                  |          |
|                        |           | ĐD: Ưống Em<br>K. Hồng Thúi<br>Khiết Sáu | ĐD: Thi Văn<br>Khải Huy<br>Thành Sự      | ĐD: Nhanh Giàu<br>Thúi        | ĐD: Tâm Giàu<br>Loan   | ĐD: Thanh Loan<br>Thanh Ngân | ĐD: Cảnh Thảo<br>Chanh | ĐD: Giàu Thính<br>Diễm | ĐD: Lùng Mí<br>Chiếm    | ĐD: Đạt Dung  | ĐD: Lê Tú Nhàng             | ĐD: Ên Cường<br>Bích Chi | ĐD: Hoa Tha   | YS. Chính | (Ngoài giờ)<br>CN. Riêng |          |
| Thứ 7<br>04/11/2023    | BS. HÙNG  | BS. P PHÚC, BS. H GIANG                  |                                          | BS. LINH, BS. LỘC             |                        | BS. TÂM                      | BS. T TRANG            | BS. LY                 | BS. H THO               | BS. THÔNG     | BS. TRINH                   | BS. HIỀN                 | BS. THÚY      | YS. Linh  | BS. QUÝ                  |          |
|                        |           | ĐD: Tri Diêu<br>Ở Xuyến<br>Uyên Tim      | ĐD: Ưống Em<br>K. Hồng Thúi<br>Khiết Sáu | ĐD: Chiến Vàng<br>Mình Thúi   | ĐD: Minh Nhanh<br>Thúi | ĐD: Lý Đượ<br>Quy Nhạc       | ĐD: Tùng Tươi<br>Chung | ĐD: Kim Hòa<br>Q Duy   | ĐD: Ngân Uyên<br>Diễn   | ĐD: Như Dũng  | ĐD: Lan Kim Chi<br>Vân Linh | ĐD: Gan Kim Chi<br>Linh  | ĐD: Như Trinh | YS. Linh  | (Ngoài giờ)<br>CN. Giang |          |
| Chủ Nhật<br>05/11/2023 | BS. VIỆT  | BS. TUYẾN, BS. P PHÚC                    |                                          | BS. VÂN (BS. T NAM), BS. LINH |                        | BS. H PHÚC                   | BS. N TUẤN             | BS. CHIẾN              | BS. NGUYỄN              | BS. T HẢI     | BS. QUỲNH                   | BS. P TUẤN               | BS. KHÁNH     | YS. Linh  | BS. QUÝ                  |          |
|                        |           | ĐD: Thi Văn<br>Khải Huy<br>Thành Sáu     | ĐD: Tri Diêu<br>Ở Xuyến<br>Uyên Tim      | ĐD: Tâm Giàu<br>Loan          | ĐD: Chiến Tươi<br>Vàng | ĐD: Thanh Loan<br>Thanh Ngân | ĐD: Tuấn Tâm<br>Hận    | ĐD: Đoàn Tinh<br>Vi    | ĐD: Niêm Thành<br>Tháng | ĐD: Như Diêu  | ĐD: Thuận Thuận<br>Hiên     | ĐD: Thảo Diêu<br>Duyên   | ĐD: Hoa Tha   | YS. Linh  | (Ngoài giờ)<br>CN. Đẹp   |          |

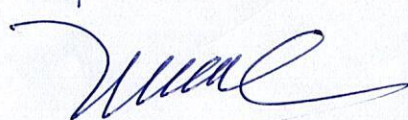
Giồng Riềng, ngày 27 tháng 10 năm 20.

Người lập bảng



DS. Lý Thành Dũng

P. PHÒNG KHN



DSKI. NGUYỄN DUY TRINH



Hà Quốc Việt



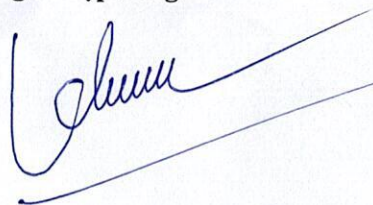
LỊCH TRỰC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIỒNG RIỀNG

Từ ngày 30/10/2023 đến ngày 05/11/2023

| Ngày/tháng/năm         | LÃNH ĐẠO  | KHOA CDHA               | KHOA XÉT NGHIỆM | KHOA ĐƯỢC   | KHOA KSNK | TỔ TIN HỌC | KHOA Y TẾ CC VÀ DINH DƯỠNG              | VIỆN PHÍ | TÀI XẾ                             | BẢO VỆ                          | ĐIỆN-OXY                                      |
|------------------------|-----------|-------------------------|-----------------|-------------|-----------|------------|-----------------------------------------|----------|------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------|
| Thứ 2<br>30/10/2023    | BS. THỨC  | BS. THÁI<br>KTV. Trung  | CN. Lược        | DS.ĐH. Hằng | Xiêu      | Hướng      | Tươi Ngân Dung<br>Quyên<br>KT. Trâm     | Trần     | Trực: Tú<br>DV: Toàn<br>HC: Ngôn   | Trực: Khởi<br>GX: Thống - Quang | Trực: Trường<br>0816987070<br>HC: Đỗi - Hoàn  |
| Thứ 3<br>31/10/2023    | BS. THÔNG | BS. KHIÊM<br>KTV. Tuấn  | CN. Ly          | DS.CĐ. Thủy | Bích Vân  | An         | Bạch Phiến Huyền<br>Phượng<br>KT. Thanh | Quyên    | Trực: Ngôn<br>DV: Khởi<br>HC: Hoài | Trực: Khoa<br>GX: Ngọc - Hiếu   | Trực: Đỗi<br>0816987070<br>HC: Hoàn - Xung    |
| Thứ 4<br>01/11/2023    | BS. SANG  | BS. HUỖNH<br>KTV. Mi    | CN. Thủy        | DS.ĐH. Thư  | Thư       | Hướng      | Thuận Quyên Anh<br>Huệ<br>KT. Quỳnh     | Huệ      | Trực: Hoài<br>DV: Tú<br>HC: Toàn   | Trực: Thống<br>GX: Quang - Khởi | Trực: Hoàn<br>0816987070<br>HC: Xung - Trường |
| Thứ 5<br>02/11/2023    | BS. THỨC  | BS. THÁI<br>KTV. Trung  | CN. Vân         | DS.ĐH. Hằng | Xiêu      | An         | Mao Nhỏ Tú<br>Phượng<br>KT. Trâm        | Quyên    | Trực: Toàn<br>DV: Ngôn<br>HC: Khởi | Trực: Ngọc<br>GX: Hiếu - Khoa   | Trực: Xung<br>0816987070<br>HC: Trường - Đỗi  |
| Thứ 6<br>03/11/2023    | BS. HOÀNG | BS. HUỖNH<br>KTV. Tuấn  | CN. Trang       | DS.ĐH. Hằng | Bích Vân  | Hướng      | Tươi Ngân Dung<br>Quyên<br>KT. Thanh    | Trần     | Trực: Khởi<br>DV: Hoài<br>HC: Tú   | Trực: Quang<br>GX: Khởi - Thống | Trực: Trường<br>0816987070<br>HC: Đỗi - Hoàn  |
| Thứ 7<br>04/11/2023    | BS. HÙNG  | BS. THÁI<br>KTV. Mi     | CN. Hoàng       | DS.CĐ. Thủy | Thư       | An         | Bạch Phiến Huyền<br>Phượng<br>KT. Quỳnh | Huệ      | Trực: Tú<br>DV: Toàn               | Trực: Hiếu<br>GX: Khoa - Ngọc   | Trực: Đỗi<br>0816987070                       |
| Chủ Nhật<br>05/11/2023 | BS. VIỆT  | BS. HUỖNH<br>KTV. Trung | CN. Lược        | DS.ĐH. Thư  | Xiêu      | Hướng      | Thuận Quyên Anh<br>Huệ<br>KT. Trâm      | Quyên    | Trực: Ngôn<br>DV: Khởi             | Trực: Khởi<br>GX: Thống - Quang | Trực: Hoàn<br>0816987070                      |

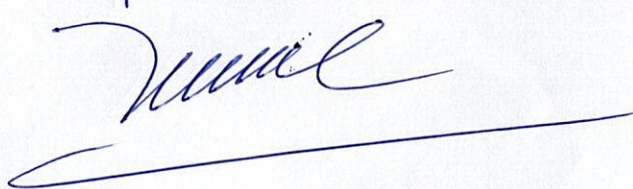
Giồng Riềng, ngày 27 tháng 10 năm 2023

Người lập bảng

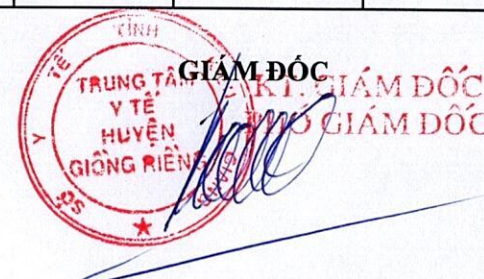


DS. Lý Thành Dũng

P. PHÒNG KHN



DSCKI. NGUYỄN DUY TRINH



Hà Quốc Việt

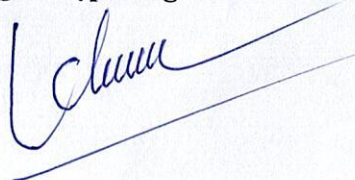


# LỊCH KHÁM BỆNH NGOẠI TRÚ

| TÊN PHÒNG |                             |                    |                  | NGÀY KHÁM BỆNH |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |             |                  |  |
|-----------|-----------------------------|--------------------|------------------|----------------|--------------------|------------------|----------|--------------------|------------------|----------|--------------------|------------------|----------|--------------------|------------------|----------|-------------|------------------|--|
| Số TT     | Ngày, tháng, năm            | Thứ 2              |                  |                | Thứ 3              |                  |          | Thứ 4              |                  |          | Thứ 5              |                  |          | Thứ 6              |                  |          | Thứ 7       |                  |  |
|           |                             | 30/ 10/2023        |                  |                | 31/ 10/2023        |                  |          | 01/ 11/2023        |                  |          | 02/ 11/2023        |                  |          | 03/ 11/2023        |                  |          | 04/ 11/2023 |                  |  |
|           | Trực lãnh đạo               | BS. THỨC           |                  |                | BS. THÔNG          |                  |          | BS. SANG           |                  |          | BS. THỨC           |                  |          | BS. HOÀNG          |                  |          | BS. HÙNG    |                  |  |
| 1         | Phòng khám Nhi              |                    |                  |                |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |             |                  |  |
| 2         | Phòng khám Nhi              | BS. Thẩm           | ĐD. Duy          |                | BS. Thẩm           | ĐD. Duy          |          | BS. Thẩm           | ĐD. Duy          |          | BS. Thẩm           | ĐD. Duy          |          | BS. Thẩm           | ĐD. Duy          |          |             |                  |  |
| 3         | Phòng khám Tim mạch-NT      | BS. Dũng           | ĐD. Tân          |                | BS. Dũng           | ĐD. Tân          |          | BS. Dũng           | ĐD. Tân          |          | BS. Dũng           | ĐD. Tân          |          | BS. Dũng           | ĐD. Tân          |          |             |                  |  |
| 4         | Phòng khám Nội Tổng hợp 01  |                    |                  |                |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |             |                  |  |
| 5         | Phòng khám Ưu tiên          | BS. Thắng          | YS. Oanh         |                | BS. Thắng          | YS. Oanh         |          | BS. Thắng          | YS. Oanh         |          | BS. Thắng          | YS. Oanh         |          | BS. Thắng          | ĐD. Khâm         |          |             |                  |  |
| 6         | Phòng khám Nội TH-nhận bệnh | BS. Sang           | ĐD. Nhơn         |                | BS. Việt           | ĐD. Nhơn         |          | BS. Thức           | ĐD. Nhơn         |          | BS. Việt           | ĐD. Nhơn         |          | BS. Sang           | ĐD. Nhơn         |          |             |                  |  |
| 7         | Phòng thông tin             | CN. Như            | CN: Ý- Nhân      | ĐD. An         | CN. Như            | CN: Ý- Nhân      | ĐD. An   | CN. Như            | CN: Ý- Nhân      | ĐD. An   | CN. Như            | CN: Ý- Nhân      | ĐD. An   | CN. Như            | CN: Ý- Nhân      | ĐD. An   |             |                  |  |
| 8         | Phòng khám Tim mạch-NT      | BS. Nga            | CN. Thủy         |                | BS. Nga            | CN. Thủy         |          | BS. Nga            | CN. Thủy         |          | BS. Nga            | CN. Thủy         |          | BS. Nga            | CN. Thủy         |          |             |                  |  |
| 9         | Phòng khám Tim mạch-NT      | BS. Út             | ĐD. Khâm         |                | BS. Út             | CN. Q Như        |          | BS. Út             | ĐD. Khâm         |          | BS. Út             | ĐD. Khâm         |          | BS. Út             | ĐD. Khâm         |          |             |                  |  |
| 10        | Phòng khám Nội Tổng hợp 02  | BS. Mọi            | ĐD. Khâm         |                | BS. Mọi            | CN. Q Như        |          | BS. Mọi            | CN. Q Như        |          | BS. Mọi            | CN. Q Như        |          | BS. Mọi            | CN. Q Như        |          |             |                  |  |
| 11        | PK Ngoại TQ                 | BS. Thông          | ĐD. Danh         |                | BS. K Tấn          | ĐD. Danh         |          | BS. Huỳnh          | ĐD. Danh         |          | BS. Hậu            | ĐD. Danh         |          | BS. Huỳnh          | ĐD. Danh         |          |             |                  |  |
| 12        | Phòng khám Hô hấp           | BS. Viễn           | CN. P Tươi       | CN. Kiều       | BS. Viễn           | CN. P Tươi       | CN. Kiều | BS. Viễn           | CN. P Tươi       | CN. Kiều | BS. Viễn           | CN. P Tươi       | CN. Kiều | BS. Viễn           | CN. P Tươi       | CN. Kiều |             |                  |  |
| 13        | Phòng khám Nhiễm            | BS. Nhã            | CN. Quyên        |                | BS. Thúy           | CN. Quyên        |          | BS. Khánh          | CN. Quyên        |          | BS. Nhã            | CN. Quyên        |          | BS. Thúy           | CN. Quyên        |          |             |                  |  |
| 14        | Phòng khám HIV/AIDS         | BS. Bồi (Khám HIV) | ĐD. Vê           | DS. Vân        | BS. Bồi (Khám HIV) | ĐD. Vê           | DS. Vân  | BS. Bồi (Khám HIV) | ĐD. Vê           | DS. Vân  | BS. Bồi (Khám HIV) | ĐD. Vê           | DS. Vân  | BS. Bồi (Khám HIV) | ĐD. Vê           | DS. Vân  |             |                  |  |
| 15        | Phòng khám răng             | ĐD. Kiên           | ĐD. Kiên         | YS. Linh       | BS. An             | ĐD. Kiên         | YS. Linh | BS. An             | BS. Cầu          | ĐD. Kiên | BS. An             | BS. Cầu          | ĐD. Kiên | BS. An             | BS. Cầu          | ĐD. Kiên |             |                  |  |
| 16        | Phòng khám TMH              | BS. Quý            | CN. Giang        |                | BS. Quý            | CN. Giang        |          | BS. Quý            | CN. Đẹp          |          | BS. Quý            | CN. Riêng        |          | BS. Quý            | CN. Giang        |          |             |                  |  |
| 17        | Phòng khám Mắt              | BS. Q Nam          | ĐD. Thương       |                | BS. Tùng           | YS. Phương       |          | BS. Q Nam          | YS. Phương       |          | BS. Tùng           | YS. Phương       |          | BS. Q Nam          | YS. Phương       |          |             |                  |  |
| 18        | Phòng khám Phụ khoa         | BS. Quỳnh          | BS. Trinh        |                | BS. Trinh          | NHS. Mẫn         |          | BS. Quỳnh          | CN. Như          |          | BS. Trinh          | CN. Như          |          | BS. Quỳnh          | CN. Như          |          |             |                  |  |
| 19        | Phòng khám Sản              |                    |                  |                |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |             |                  |  |
| 20        | Phòng khám PHCN             | BS. Nga            | ĐD. Khén         |                | BS. Nga            | ĐD. Khén         |          | BS. Nga            | ĐD. Khén         |          | BS. Nga            | ĐD. Khén         |          | BS. Nga            | ĐD. Khén         |          |             |                  |  |
| 21        | Phòng khám YHCT             | BS. H Hải          | YS. Linh         |                | BS. H Hải          | YS. Linh         |          | BS. H Hải          | YS. Linh         |          | BS. H Hải          | YS. Linh         |          | BS. H Hải          | YS. Linh         |          |             |                  |  |
| 22        | Phòng khám YHCT             |                    |                  |                |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |             |                  |  |
| 23        | Phòng khám Nội Tổng hợp 03  |                    |                  |                |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          |                    |                  |          | BS. Dũng    | BS. Dũng         |  |
| 24        | Đơn vị TNT                  | BS. Ni             | ĐD: Sơn - Nguyệt | ĐD. Toàn       | BS. Ni             | ĐD: Điện - Chanh | ĐD. Toàn | BS. Ni             | ĐD: Sơn - Nguyệt | ĐD. Toàn | BS. Văn            | ĐD: Điện - Chanh | ĐD. Toàn | BS. Ni             | ĐD: Sơn - Nguyệt | ĐD. Toàn | BS. Ni      | ĐD: Điện - Chanh |  |

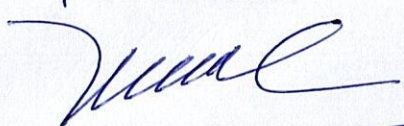
Giồng Riềng, ngày 27 tháng 10 năm 2023

Người lập bảng



DS. Lý Thành Dũng

P. PHÒNG KHNV



DSCK. NGUYỄN DUY TRINH



Hà Quốc Việt



SỞ Y TẾ KIÊN GIANG  
TTYT HUYỆN GIỒNG RIỀNG

## LỊCH TRỰC ĐIỆN TIM - NỘI SOI

Từ ngày

30/10/2023

05/11/2023

|                        | Đọc Điện Tim | Nội Soi                |
|------------------------|--------------|------------------------|
| Thứ 2<br>30/10/2023    | BS. THÁI     | BS. T TUẤN<br>ĐD. LIỄU |
| Thứ 3<br>31/10/2023    | BS. HÙNG     | BS. T TUẤN<br>ĐD. LIỄU |
| Thứ 4<br>01/11/2023    | BS. SANG     | BS. T TUẤN<br>ĐD. LIỄU |
| Thứ 5<br>02/11/2023    | BS. THÁI     | BS. T TUẤN<br>ĐD. LIỄU |
| Thứ 6<br>03/11/2023    | BS. VIỆT     | BS. T TUẤN<br>ĐD. LIỄU |
| Thứ 7<br>04/11/2023    | BS. THÁI     | _____                  |
| Chủ nhật<br>05/11/2023 | BS. VIỆT     | _____                  |

Giồng Riềng, ngày 27 tháng 10 năm 2023

Người lập bảng

DS. Lý Thành Dũng

PHÒNG KHNV

BSCKI. Nguyễn Thanh Sang



Đỗ Minh Thúc



LỊCH KHÁM BỆNH

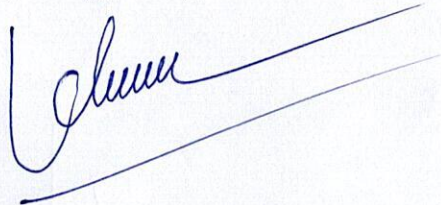
(Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ)

| NGÀY KHÁM              | PHÂN CÔNG KHÁM |          |
|------------------------|----------------|----------|
|                        | Khám Nội       | Khám Nhi |
| 04/11/2023<br>Thứ 7    | BS. DŨNG       | BS. DŨNG |
| 05/11/2023<br>Chủ nhật | BS. THẮNG      | BS. THẮM |

**Ghi chú:** Bác sĩ khám bệnh ngày thứ 7, CN và ngày lễ được hưởng tiền theo phương án riêng của Trung tâm Y tế.

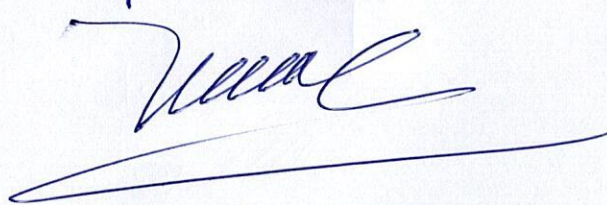
Giồng Riềng, ngày 27 tháng 10 năm 2023

Người lập bảng



DS. Lý Thành Dũng

P. PHÒNG KHN



DSCKI. NGUYỄN DUY TRINH



Hà Quốc Việt